TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2022/HSST Ngày 12 - 01 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Việt

Bà Đỗ Thị Lài

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Đình Đ, sinh năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

HKTT: phường R, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lương Đình T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thu H; có 01 người con sinh năm 2011.

Tiền án: có 02 tiền án

1/ Bản án số 117/2012/HSST ngày 03/07/2012 TAND thành phố Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2016.

2/ Bản án số 13/2018/HSST ngày 18/01/2018 TAND thành phố Vũng Tàu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 23/12/2019.

Nhân thân: Bản án số 29/HSST/2005 ngày 18/11/2005 TAND thành phố Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, chấp hành xong bản án.

Bị bắt ngày: 18-5-2021 (Có mặt).

* *Bị hại:* Trần Ngọc Yến V, sinh năm 1993. Địa chỉ: phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/9/2020, chị Trần Ngọc Yến V đến Công an phường T, thành phố Vũng Tàu trình báo sự việc nhà chị bị mất trộm tài sản. Qua rà soát camera an ninh phát hiện 02 đối tượng nghi vấn điều khiển xe mô tô Vision màu đỏ, trong đó 01 đối tượng trèo lên lầu 1 để vào nhà chị V và trộm cắp tài sản lúc 03giờ 30 phút cùng ngày. Tài sản bị mất gồm: 01 điện thoại di động Iphone XS màu hồng; 01 điện thoại di động Vertu màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 máy chụp ảnh hiệu Casio màu hồng; 01 túi xách bên trong có 17.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân.

Quá trình điều tra, xác định Lương Đình Đ (sinh năm: 1986, trú tại: phường R, thành phố Vũng Tàu) có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản nên đã triệu tập đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Lương Đình Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn. Sau khi thực hiện xong vụ trộm cắp tài sản cùng Tuấn thì Đ không còn ở địa chỉ nêu trên nữa mà chuyển đến ở cùng bạn tại phòng trọ thuộc xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ lời khai của Lương Đình Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Vũng Tàu đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại phòng trọ thuộc xã H, thành phố Bà Rịa và thu giữ: 04 xe mô tô; 01 khung sườn xe mô tô màu đen có số khung: 5WP204Y - 010420; 01 cục máy xe mô tô màu bạc có số máy: 5WP2 – 10420; 01 ổ chứa đạn hình tròn bằng kim loại màu bạc, có 06 lỗ chứa đạn; 04 viên đạn (02 viên đạn màu bạc, thân viên đạn bằng kim loại, đầu viên đạn bằng cao su màu đen; 02 viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng).

Quá trình điều tra bị can khai nhận:

Vào tối ngày 26/9/2020, Lương Đình Đ đi nhậu với người bạn tên Tuấn (Đ biết Tuấn khi đi chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc, chỉ biết Tuấn quê Thanh Hóa, không biết rõ nhân thân lai lịch của Tuấn). Cả hai đi nhậu đến khoảng 02 giờ ngày 27/9/2020 thì về, Đ điều khiển xe mô tô Vision màu đỏ (không nhớ biển số) chở Tuấn. Trên đường về, Tuấn nói Đ chở Tuấn đi vào các hẻm phường T, TP. Vũng Tàu để tìm nhà nào sơ hở sẽ đột nhập để trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Khi đi vào hẻm 67 Tuấn thấy cửa trên lầu 1 không khóa, Tuấn xuống xe và nói Đ chạy xe đi kiếm chỗ nào đứng chờ, còn Tuấn tìm cách vào nhà để trộm cắp tài sản, khi nào xong Tuấn gọi Đ quay lại đón. Khoảng 30 phút sau, Tuấn đi ra chỗ Đ đứng chờ và Đ chở Tuấn về nhà nghỉ tại khu Á Châu, phường 2, TP. Vũng Tàu. Về đến phòng, Tuấn lấy trong túi áo khoác ra 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu hồng cùng tiền mặt và một số giấy tờ khác cho Đ xem. Tuấn chia cho Đ số tiền 2.200.000đồng, còn chiếc điện thoại, Tuấn nói khi nào bán được sẽ chia tiền sau. Khoảng gần một tháng sau, Đ đi cùng Tuấn đến quán cà phê ở Quận 4, TP. Hồ Chí Minh bán chiếc điện thoại di động hiệu Vertu cho một người tên Dũng (không rõ nhân thân lai lịch) được 3.000.000đ, Tuấn chia cho Đ 1.500.000đ. Số tiền được Tuấn chia, Đ đã tiêu xài hết. Từ sau lần gặp ở quán cà phê tại TP. Hồ Chí Minh, Đ không gặp lại Tuấn, số điện thoại của Tuấn cũng không còn liên lạc được.

Do biết sửa chữa xe máy nên khoảng tháng 3 năm 2021, Đ có mua một bộ đồ nghề sửa chữa xe máy của một người tên Hiệp (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 5.000.000đ. Khi kiểm tra hộp đồ nghề, Đ thấy có 04 viên đạn (02 viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng, 02 viên đạn bằng kim loại màu bạc) và 01 ổ quay. Đ hỏi Hiệp về số đạn thì Hiệp nói được người khác cho và Hiệp tặng lại cho Đ. Đ đồng ý nhận và để số đạn cùng ổ quay ở trong hộp đồ nghề sửa xe tại phòng trọ cho đến ngày bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Bản Kết luận định giá tài sản số 277/KL-HĐĐG-TTH ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố Vũng Tàu kết luận: "01 điện thoại di động hiệu Iphone XS có giá 5.500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Vertu có giá 2.000.000đ; từ chối định giá 01 điện thoại di động Samsung (không rõ chủng loại) và 01 máy chụp ảnh hiệu Casio".

Bản Kết luận giám định số 3390/C09B ngày 30/6/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

"+ 02 viên đạn màu vàng đồng gửi giám định là đạn chưa bắn cỡ 7,62mm x 33mm, sử dụng để bắn được với một số loại súng Carbine vào cơ thể người có thể gây thương vong, 02 viên đạn nêu trên là vũ khí quân dụng.

+ 02 viên đạn màu bạc gửi giám định là loại đạn cao su cỡ 9mm x 22mm đã bắn nhưng không nổ (có dấu vết điểm hỏa), sử dụng cho các loại súng công cụ hỗ trợ loại nòng 9mm. 02 viên đạn nêu trên là công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng."

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Ngọc Yến V yêu cầu bị can Lương Đình Đ bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.000.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật và xử lý vật chứng:*

Tạm giữ vật chứng

- 04 xe mô tô:

+ 01 xe môtô Honda SH150, biển kiểm soát: 59T1-274.15, số máy: KF08E-5012078, số khung: RLHFK1100AY102847;

+ 01 xe môtô Piaggio Liberty màu trắng, biển kiểm soát: 59G1-888.96, số máy: M737M - 5008442, số khung: M73400DV106965 (xe thu giữ của Ngô Thị Hùng Hạnh, sinh năm: 1992; trú tại: phường Long Hương, TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT, ở chung phòng trọ cùng với Đ khi bị khám xét)

+ 01 xe môtô Suzuki Sport màu đỏ, biển kiểm soát: 85E1-567.89, số máy E114M195701, số khung: RU110UA95701;

+ 01 xe môtô Suzuki, biển kiểm soát 86B7-253.78, số máy: F125ID139061, số khung: MHDBF13BLWJ606268);

- 01 khung sườn xe môtô màu đen có số khung: 5WP204Y-010420.

- 01 cục máy xe môtô màu bạc có số máy: 5WP2-10420.

- 01 ổ chứa đạn hình tròn màu bạc bằng kim loại đã tháo rời;

- 04 viên đạn (02 viên đạn màu vàng đồng bằng kim loại; 02 viên đạn màu bạc, thân viên đạn bằng kim loại, đầu viên đạn bằng cao su màu đen).

Xử lý vật chứng:

Xe môtô Piaggio Liberty màu trắng, biển kiểm soát: 59G1-888.96, số máy: M737M - 5008442, số khung: M73400DV106965, Ngô Thị Hùng Hạnh khai chiếc xe trên Hạnh mua lại của một người bạn tên Hồ Thị Ánh Linh (không rõ nhân thân lai lịch), do chưa trả đủ tiền nên Linh chưa đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho Hạnh, Hạnh không cung cấp được giấy tờ chứng minh việc mua bán.

Cơ quan An ninh điều tra tiến hành xác minh nguồn gốc xe và trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy, kết quả:

Theo Kết luận giám định số 241/KLGĐ-PC09-SKSM ngày 10/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BR-VT kết luận: Phương tiện gửi đến giám định, số máy, số khung nguyên thủy.

+ Xác minh biển số xe 59G1-888.96 là của xe Yamaha Jupiter màu trắng đen, số khung: RLCJ1PB30EY059949, số máy: 1PB3059965, chủ xe tên Võ Thị Ngân H (sinh năm: 1970, trú tại: phường A, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh). Hiện chị H vẫn đang sử dụng chiếc xe có biển số trên.

+ Xác minh số máy: M737M - 5008442, số khung: M73400DV106965 là của xe Piaggio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 72K1-183.68, chủ xe là Vũ Thị N (sinh năm: 1990, trú tại: phường N, TP. Vũng Tàu). Chị N cho biết chiếc xe trên chị đã bị mất trộm vào khoảng tháng 10/2017 khi dựng xe trước Chung cư SeaView 1, phường 10, TP. Vũng Tàu. Qua trích xuất camera phát hiện 02 thanh niên đã lấy trộm chiếc xe.

Căn cứ kết quả xác minh, hồ sơ vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 10/10/2017 tại phường 10, TP. Vũng Tàu do Công an TP. Vũng Tàu cung cấp. Cơ quan An ninh điều tra xác định, chiếc xe mô tô Piaggio Liberty màu trắng là của chị Vũ Thị N nên ngày 12/10/2021 của Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ trả chiếc xe mô tô Piaggio Liberty màu trắng, số máy: M737M - 5008442, số khung: M73400DV106965 cho chị Vũ Thị N là chủ sở hữu; còn biển số xe 59G1-888.96 được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Số vật chứng: 04 viên đạn (02 viên đạn màu vàng đồng bằng kim loại; 02 viên đạn màu bạc, thân viên đạn bằng kim loại, đầu viên đạn bằng cao su màu đen) tiếp tục tạm giữ tại kho vật chứng của Công an tỉnh, các vật chứng còn lại chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu truy tố bị cáo Lương Đình Đ về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng; trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo như sau:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lương Đình Đ từ 03 đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lương Đình Đ từ 01 đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội, buộc bị cáo Lương Đình Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 04 năm đến 06 năm tù.

Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo công nhận Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người đúng tội; bị cáo không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]Về tố tụng: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang và các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định như sau:

2.1/ Hành vi trộm cắp tài sản:

Do muốn có tiền để tiêu xài nên khi được một người bạn tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) rũ đi trộm cắp tài sản, Lương Đình Đ đã đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 27/9/2020, Tuấn chở Đ đi vào các hẻm trên đường X để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà X, phường T, thành phố Vũng Tàu thì phát hiện cửa trên lầu 1 mở nên Tuấn nói Đ đứng ngoài cảnh giới để Tuấn đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. Sau khi lấy được tài sản, Tuấn chia cho Đ 2.200.000 đồng tiền mặt và 1.500.000 đồng (tiền bán chiếc điện thoại Vertu).

Về nhân thân: Tại Bản án số 13/2017/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt Lương Đình Đ 02 năm 06 sáu tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo phạm tội mới trong khi bị cáo chưa được xóa án tích vì thế phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2.2/ Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng:

Qua khám xét nơi ở của Đ, Cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo Đ 04 viên đạn (02 viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng, 02 viên đạn bằng kim loại màu bạc) đang cất giấu tại nhà.

Kết luận giám định số 3390/C09B ngày 30/6/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 04 viên đạn gửi đến giám định: 02 viên đạn màu vàng đồng gửi giám định là vũ khí quân dụng.

Xét hành vi nêu trên, xét đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi xâm phạm tài sản nhưng không từ bỏ hành vi xấu nên tiếp tục phạm tội. Xét cần xử phạt bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để một lần nữa có thể cải tạo bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và phòng chống tội phạm chung. Lần này bị cáo phạm cùng lúc 02 tội, do đó căn cứ vào tình chất mức độ của từng hành vi phạm tội để xử phạt và tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo thi hành.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Ngọc Yến V yêu cầu Lương Đình Đ bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.000.000 đồng. Xét giá trị định giá tài sản tại bản Kết luận định giá tài sản số 277/KL-HĐ ĐG-TTH ngày 17/12/2020 tổng giá trị

tài sản bị trộm cắp là 7.500.000 đồng và số tiền bị cáo được đối tượng Tuấn chia là 2.200.000 đồng. Bị cáo Đ có trách nhiệm hoàn trả số tiền 9.700.000 đồng nên chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại.

[7] Về vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

7.1/ Tịch thu sung công:

- 01 xe môtô Honda SH150, biển kiểm soát: 59T1-274.15, số máy: KF08E-5012078, số khung: RLHFK1100AY102847; 01 xe môtô Suzuki Sport màu đỏ, biển kiểm soát: 85E1-567.89, số máy E114M195701, số khung: RU110UA95701; 01 xe môtô Suzuki, biển kiểm soát 86B7-253.78, số máy: F125ID139061, số khung: MHDBF13BLWJ606268

- 01 khung sườn xe mô tô màu đen có số khung 5WP204Y-010420, 01 cuc máy xe mô tô màu bạc có số máy 5WP2-10420, 01 biển kiểm soát 59G1-88896, 01 ổ chứa đạn hình tròn bằng kim loại bên trong rỗng đã tháo rời không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

7.2/ Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiêu hủy:

- 04 viên đạn (02 viên đạn màu vàng đồng bằng kim loại; 02 viên đạn màu bạc, thân viên đạn bằng kim loại, đầu viên đạn bằng cao su màu đen) là vũ khí quân dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Đình Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lương Đình Đ 04 (bốn) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản*" **và 01 (một) năm tù** về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: **Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành 05 (năm) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18-5-2021.

II. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

1/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Lương Đình Đ phải bồi hoàn cho bị hại là Trần Ngọc Yến V, sinh năm 1993, địa chỉ: 27/26A Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu số tiền 9.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi

thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1/ Tịch thu sung công:

- 01 xe môtô Honda SH150, biển kiểm soát: 59T1-274.15, số máy: KF08E-5012078, số khung: RLHFK1100AY102847; 01 xe môtô Suzuki Sport màu đỏ, biển kiểm soát: 85E1-567.89, số máy E114M195701, số khung: RU110UA95701; 01 xe môtô Suzuki, biển kiểm soát 86B7-253.78, số máy: F125ID139061, số khung: MHDBF13BLWJ606268.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khung sườn xe mô tô màu đen có số khung 5WP204Y-010420, 01 cuc máy xe mô tô màu bạc có số máy 5WP2-10420, 01 biển kiểm soát 59G1-88896, 01 ổ chứa đạn hình tròn bằng kim loại bên trong rỗng đã tháo.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo biên bản giao nhận vật chứng sô 07/BB-CTHADS ngày 03-11-2021).

2.2/ Giao trách nhiệm cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiêu hủy:

- 04 viên đạn (02 viên đạn màu vàng đồng bằng kim loại; 02 viên đạn màu bạc, thân viên đạn bằng kim loại, đầu viên đạn bằng cao su màu đen)

(hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

III. Án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

1/ Án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/NQ/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 485.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại do vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Thiện